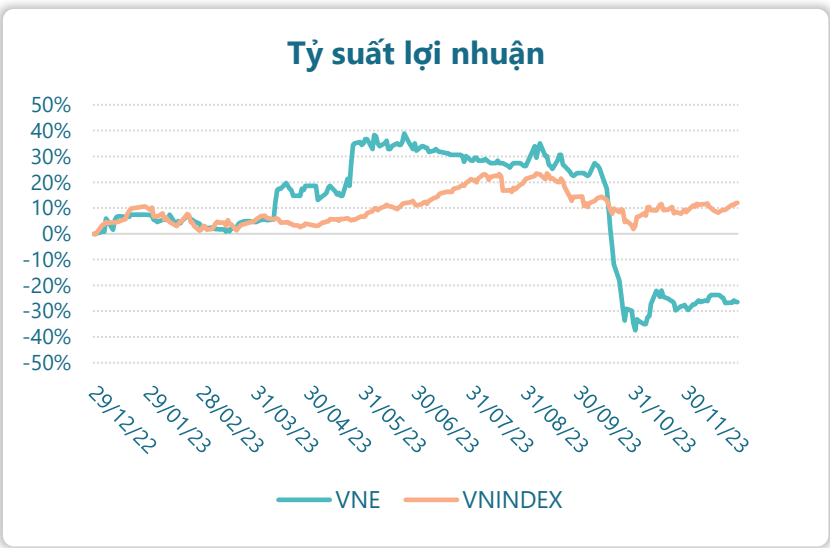
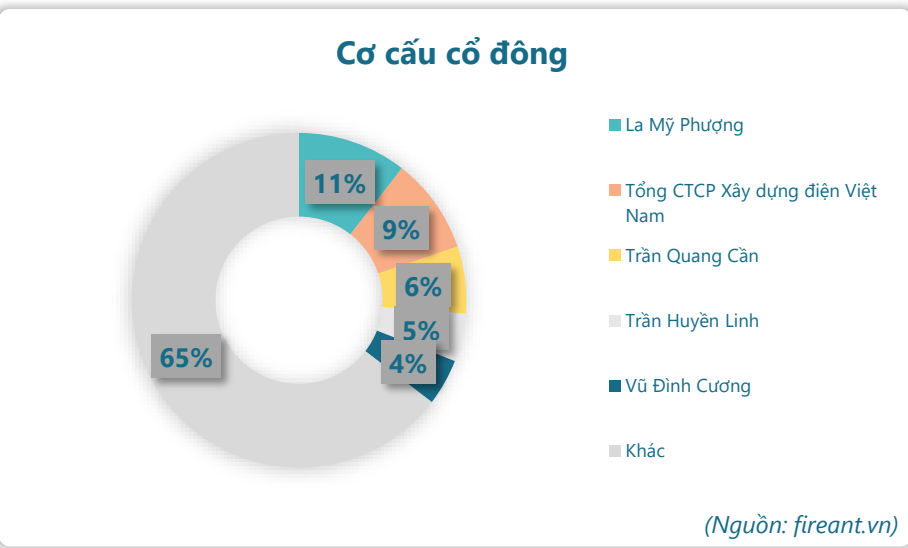
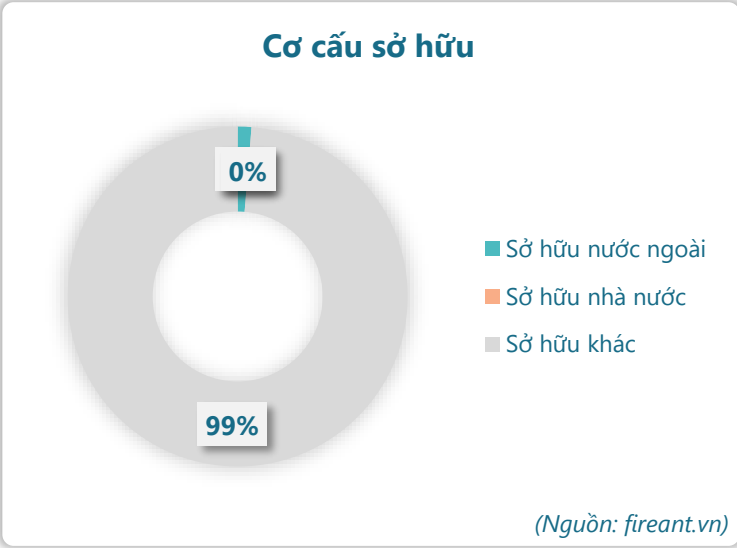
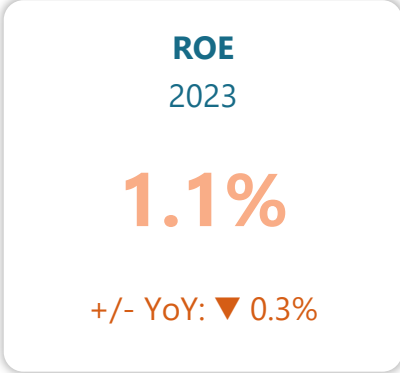
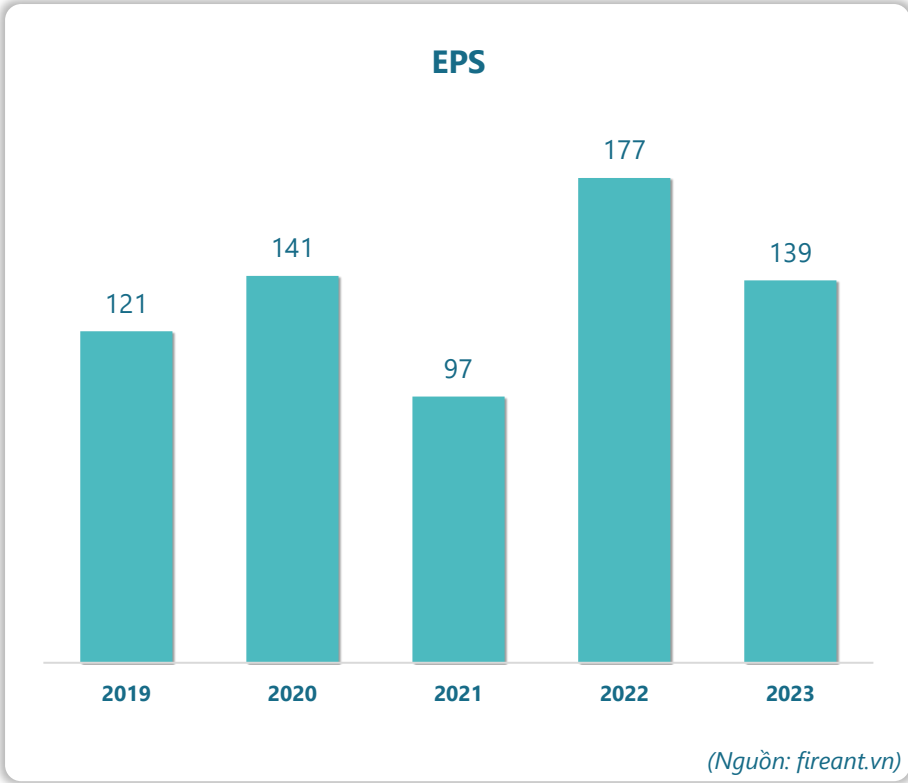
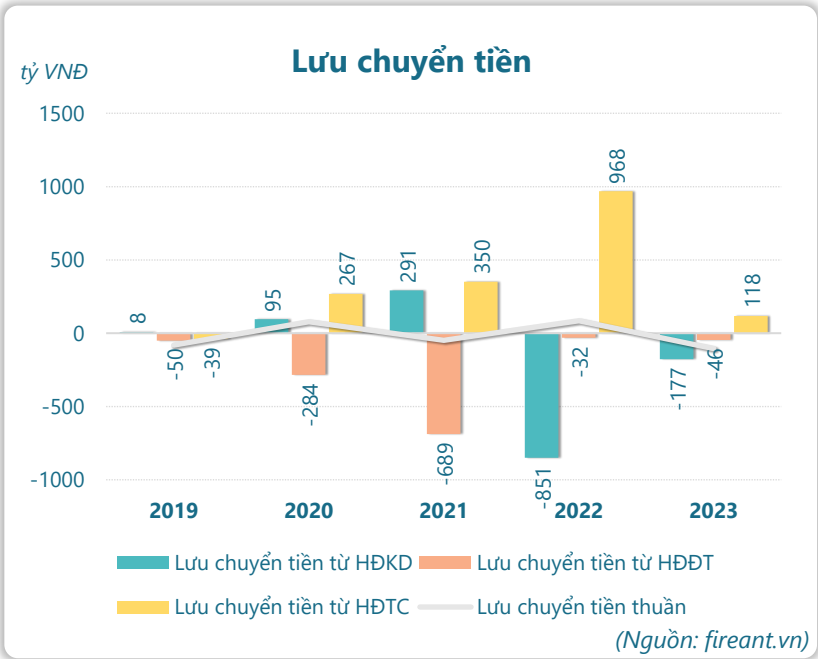
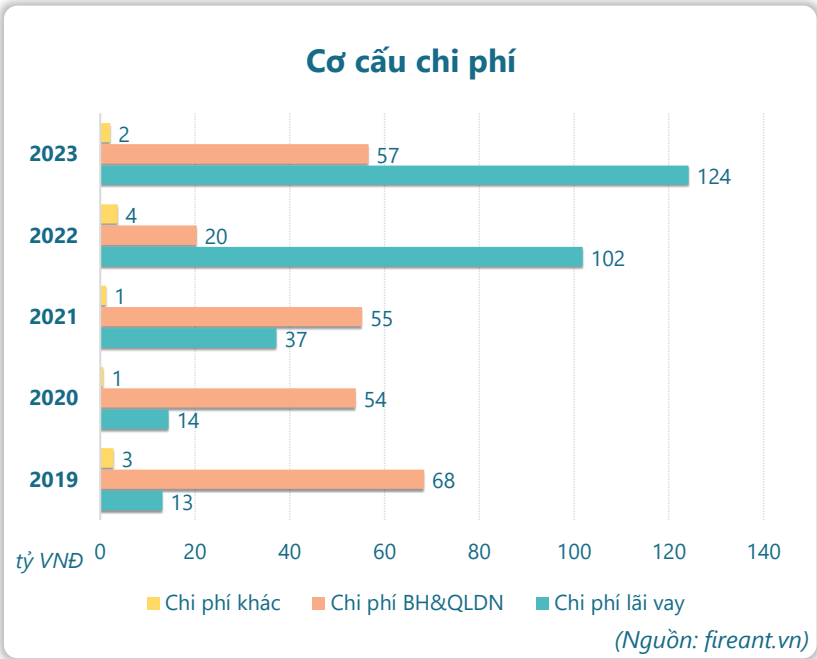
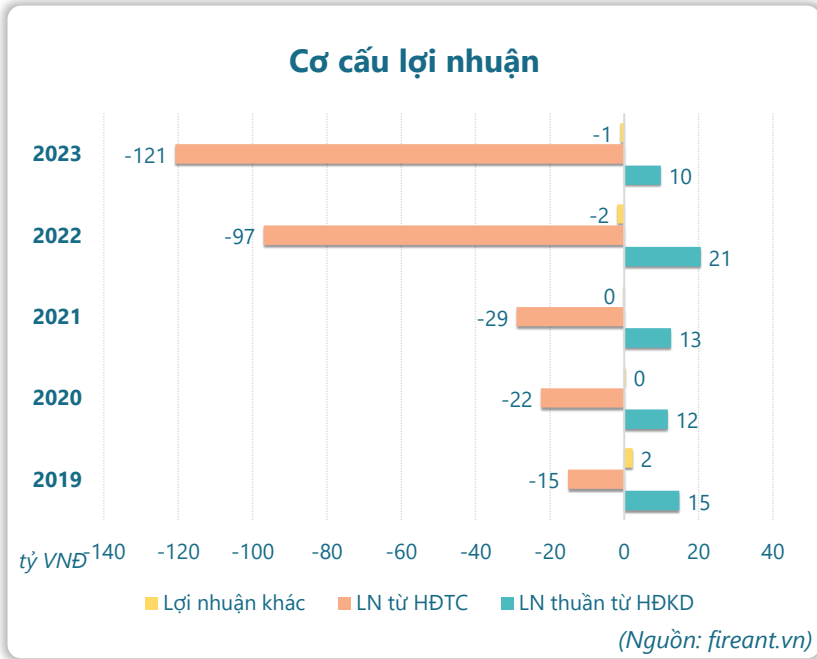
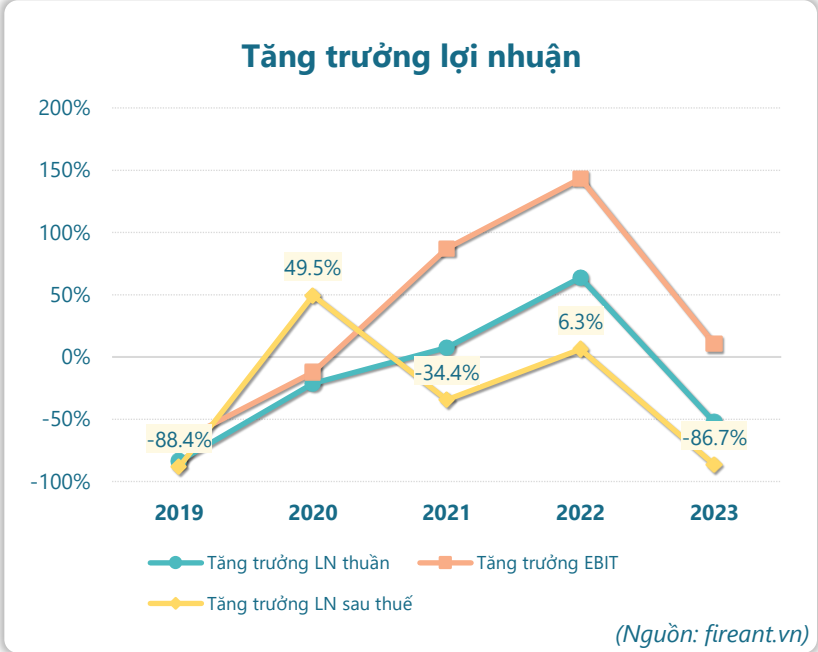
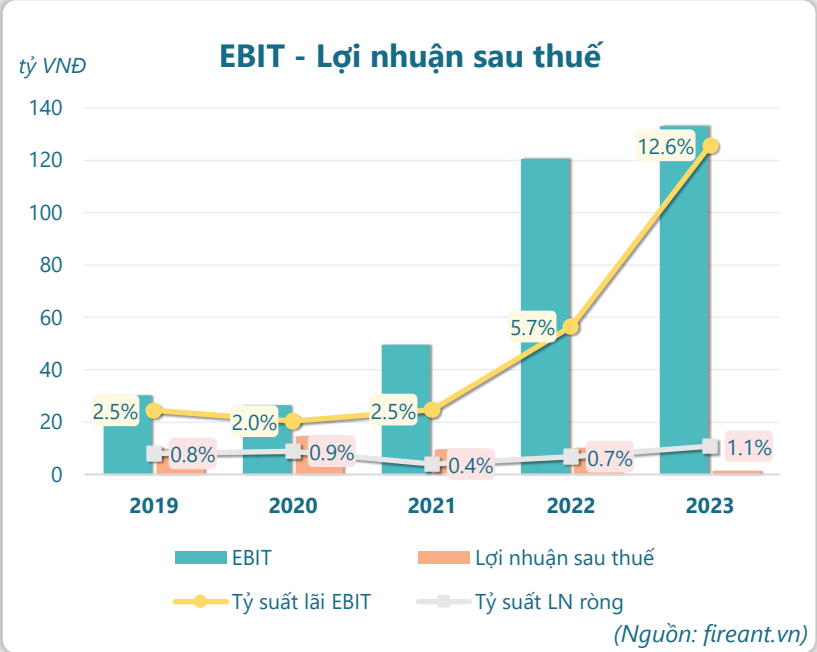
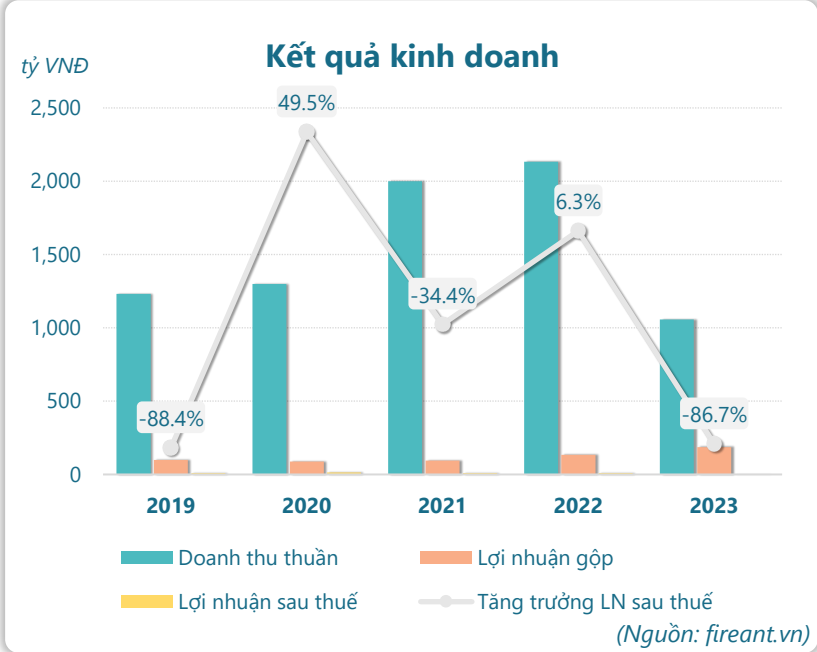


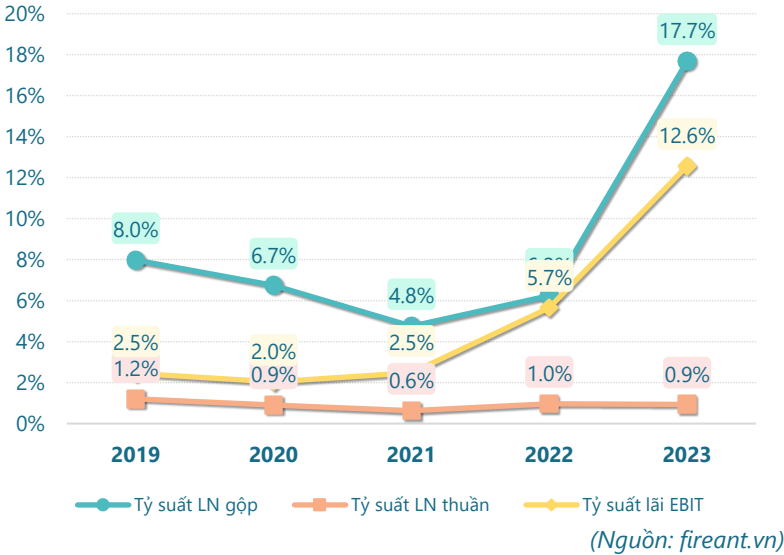
Ngày	6,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-39.9%	-44.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,700 - 12,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	550
Số lượng CPLH (CP)	82,055,233
KLGD BQ 20 phiên (CP)	905,090
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.63
EPS	139
P/E	48.1

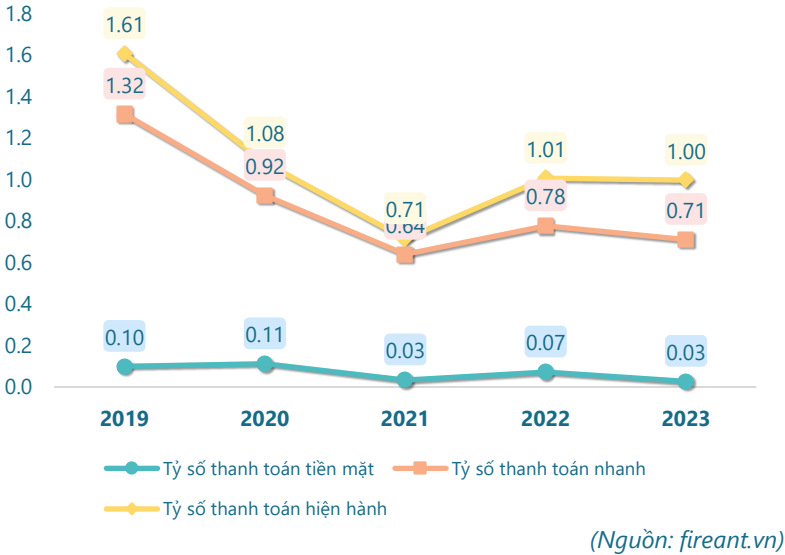




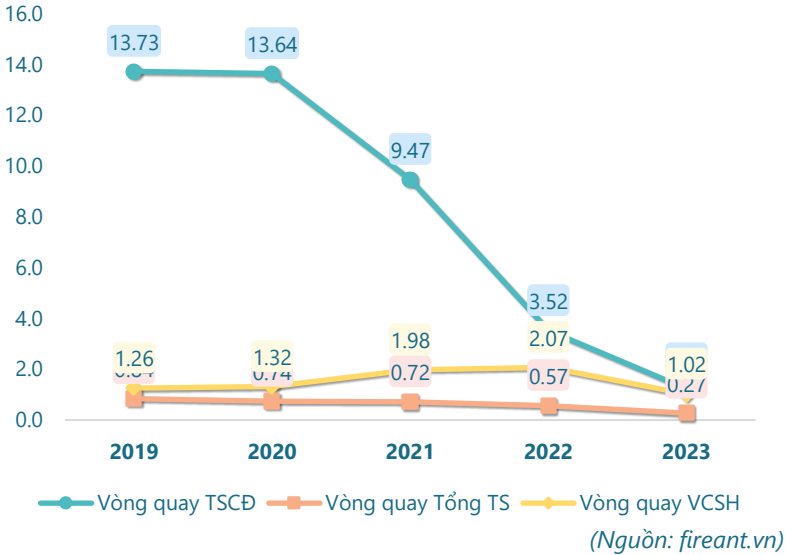
Tỷ suất lợi nhuận



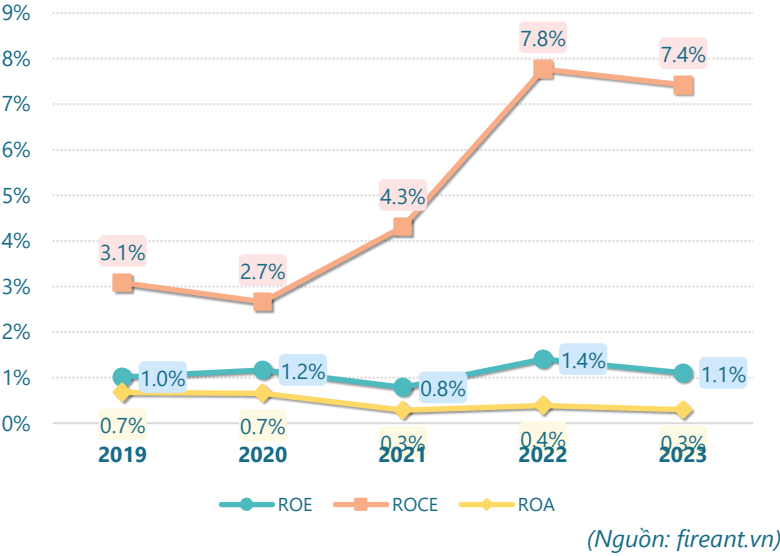
Chỉ số thanh khoản



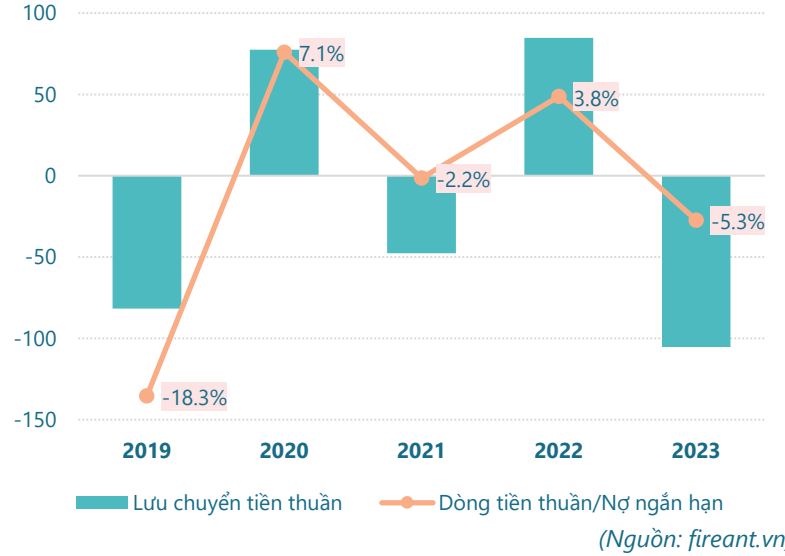
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

